

Bản án số: **916/2020/HS-PT**

Ngày: 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Đào Bá Sơn.**
- *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**
Ông **Nguyễn Thái Sơn**
- *Thư ký phiên toà:* Ông **Lê Đức Lợi** – Thư ký toà án nhân dân thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*
Bà **Nguyễn Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 573/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Lê Hữu T. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Hữu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Hữu T, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Hiện tạm trú tại: phường Mai Động, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Hồng T, sinh năm 1964; Con bà: Đặng Thị T, sinh năm 1962, Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất. **Tiền án, tiền sự:** Không. Danh chỉ bản số 226 lập ngày 27/3/2020 tại Công an quận Bắc Từ Liêm.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 15 phút, ngày 13/3/2020 anh Hoàng Xuân Kh đi làm về và để xe máy Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, BKS: 29M1 – 749.XX tại sân nhà trọ, xe không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa xe máy vẫn cắm ở cốp xe, sau đó anh Kh vào trong phòng trọ sinh hoạt. Khoảng 8 giờ 40 phút cùng ngày Lê Hữu T đi bộ một mình từ phòng trọ tại ngõ 193/64 đến nhà bạn gái T chơi,

khi đi qua phòng trọ của anh Kh phát hiện chiếc xe trên để ở sân, chìa khóa cắm ở cốp xe. Tức đi vào dùng tay phải rút chìa khóa, sau đó dắt xe đi ra cổng cách vị trí ban đầu khoảng 15m. T lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa điện để mở khóa thì xe báo động chống trộm. Anh Kh đang ở trong phòng trọ nghe thấy tiếng báo động nên chạy ra hô “trộm, trộm” và đuổi theo T. Lúc này T vứt bỏ chìa khóa, để lại xe máy và chạy vào trong ngõ cụt thì bị anh Kh và anh Nguyễn Đình S (SN 1977; NKTT: hương Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) bắt giữ và giao cho Công an phường Phú Diễn giải quyết.

Vật chứng thu giữ của Lê Hữu T:

- 01 xe máy Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, BKS: 29M1 – 749.XX; SK 3918KY3420XX; SM JA39B12078XX.

Biên bản kiểm tra xe máy xác định: xe mô tô màu xanh đen bạc, BKS : 29M1 – 749.XX; ổ khóa không bị cạy phá, xe không gương chiếu hậu, trong cốp xe không có tài sản gì.

Ngày 13/3/2020, Công an quận Bắc Từ Liêm có Yêu cầu định giá tài sản số 51/ĐTTH định giá tài sản trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KLĐGTS ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 xe máy Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, BKS : 29M1 – 749.XX; SK 3918KY3420XX; SM JA39B12078XX đã qua sử dụng có giá trị là 13.000.000 đồng.

Ngày 27/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm có Quyết định xử lý vật chứng số 40 trao trả chiếc xe máy trên cho anh Hoàng Xuân Kh. Ngày 29/3/2020, anh Kh đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì.

Cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt: **Lê Hữu T 07 tháng tù.**

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2020 bị cáo Lê Hữu T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hiện tại của bị cáo đang điều trị bệnh não tại Bệnh viện, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại xã hội để có cơ hội phấn đấu chuộc lại lỗi lầm và có điều kiện chăm sóc sức khỏe của bản thân.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo hiện đang bị bệnh, cũng như hoàn cảnh phạm tội của bị cáo chỉ mang tính cơ hội, đại diện Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Hà Nội đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu T xử phạt bị cáo với mức hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy honda Wave anpha trị giá 13.000.000 đồng dựng tại sân trước của nhà trọ địa chỉ phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội trong tình trạng chìa khoá xe vẫn cắm trong ổ khoá điện, xung quanh không có người là hành vi *trộm cắp tài sản*. Toà án cấp sơ thẩm kết án Lê Hữu T về tội danh trên theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: bị cáo phạm tội có tính chất cơ hội, tài sản đã thu hồi ngay sau đó, hành vi của bị cáo là *phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*, chưa gây thiệt hại. Tại cơ quan điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hiện tại bị cáo đang mắc bệnh về não hồ sơ điều trị do Bệnh viện tâm thần trung ương cung cấp (bút lục: 129, 130, 131 ...) nhưng chưa được Toà án cấp sơ thẩm xem xét. Mặt khác Toà án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm trong trường hợp *phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại* nhưng chưa áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót. Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng, cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo mới phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt **Lê Hữu T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA; VKS, CA, Chi cục THA Q. Bắc Từ Liêm;
- TATC; VKSHN; PC 10 CAHN;
- Bị cáo;
- Lưu trữ, Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Bá Sơn